

Bản án số: 308/2022/HCPT

Ngày: 29/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 627/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “Khởi kiện hành vi hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 211/2020/HCST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6375/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Ông Giang Văn Q, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 152, tổ 21, ngõ 120 (nay là tổ 13, ngõ 122 mới) đường T1, phường T, quận Đ, thành phố H; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận Đ, thành phố H.

Trụ sở: số 301 T3, phường T2, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng G – Phó chủ tịch UBND quận Đ; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố H.

Trụ sở: số 388 đường T1, phường K, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trí L – Phó chủ tịch UBND phường K; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đình T4, sinh năm 1969; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: số 19 ngách 10/21 T5, phường K, quận Đ, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện là ông Giang Văn Q trình bày như sau:

Ông khiếu nại về hành vi hành chính của UBND phường K, quận Đ, thành phố H phá hủy tài sản không ra quyết định cưỡng chế đất và UBND quận Đ không ra quyết định phê duyệt phương án bồi thường và không ra quyết định cưỡng chế, cụ thể:

Về nguồn gốc sử dụng đất:

Gia đình ông ở K từ năm 1960. Ông nội ông tên là Giang Văn T6, bà nội ông là Vũ Thị N đã sử dụng đất vườn khoảng hơn 2.000m² đất, trong đó nhà ông Vũ Viết Đ1 chiếm đất nhà ông khoảng 1.000m² vào năm 1973. Việc này bố ông đã đi kiện ông Được ra các cơ quan chính quyền ủy ban, các cơ quan chức năng nhưng chưa kiện ra Tòa án vì nhà ông chưa có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, giấy tờ bị thất lạc năm 1970.

Nguồn gốc sử dụng đất là nguồn gốc đất của ông bà nội ông. Bà nội đẻ ra bố ông mất sớm, ông nội lấy bà hai là mẹ kế của bố là bà Vũ Thị N1 tiếp quản toàn bộ diện tích đất cho đến năm 1970. Bà mẹ kế của bố ông đã để lại toàn bộ diện tích đất cho bố mẹ ông tiếp tục sử dụng cho đến nay. Ông bà nội ông cho bố mẹ ông là ông Giang Văn C, mẹ là bà Hoàng Thị T7 toàn quyền sử dụng diện tích đất khoảng hơn 2.000m². Ông, bà ông cho miệng bố mẹ ông, giấy bị thất lạc đến nay nhà ông chưa có giấy tờ về diện tích đất (bị thất lạc). Lúc ông bà nói cho là đất vườn chưa xây dựng nhà ở. Đến năm 1990, bố mẹ ông ra sinh sống làm nhà cấp 4 diện tích khoảng 50m² trên tổng diện tích đất hơn một nghìn m² (đã trừ đi chỗ ông Vũ Viết Đ1 chiếm đất nhà ông). Đến năm 1995, bố mẹ ông có chuyển nhượng cho vợ chồng O H2 diện tích 400m². Đến năm 1997, bố mẹ ông cho miệng 2 anh em ông là Giang Văn Q và Giang Văn V sử dụng trồng cây ăn quả làm vườn. Đến năm 2002 - 2003, anh em ông đã làm nhà hơn 400m² cho thuê để sinh sống nuôi con ăn học và mẹ ông ăn ở cùng với ông tại địa chỉ: tổ 21, ngõ 120 (nay là tổ 13, ngõ 122) phường T. Đất nhà ông sử dụng là hơn 900m² nằm trên địa giới của 2 phường T và K như hiện nay (trước đây thửa đất này chỉ do phường T quản lý, nay 551m² là do phường T quản lý còn hơn 400m² nằm trên địa giới phường K quản lý.

Đến cuối năm 2012, khi có Dự án thoát nước sông L2, mỗi gia đình ông (gồm mẹ ông và các anh em ông) ra phường họp khai nhận làm thủ tục giấy tờ để làm căn cứ bồi thường, gia đình ông nộp các giấy tờ mà gia đình có (giấy bố mẹ ông viết tay) còn phường K không đo đếm, kiểm đếm hay có thông báo nào mà chỉ tới tháng 4/2015, phường tổ chức phá hủy tài sản nhà ông (chặt các cây ăn

quả), giữa tháng 4, chủ tịch phường gọi ông ra có chị gái ông. Ông Nguyễn Đình T4 khi đó là Chủ tịch UBND phường K mời ông lên phường K làm việc nhưng không lập biên bản mà chỉ có thông báo bằng miệng yêu cầu gia đình tự dỡ bỏ nhà cửa công trình và cây cối trên đất nằm trên địa giới phường K để bàn giao mặt bằng cho Dự án thoát nước Sông L2, ông có nói trình bày rằng đất nhà ông đã sử dụng lâu năm phải có phương án bồi thường, ông không đồng ý thì ông T4 có nói: Nếu gia đình không tự nguyện tháo dỡ di dời các công trình, tài sản trên đất thì chúng tôi sẽ tổ chức cưỡng chế. Ông Q có nói Nếu mà cưỡng chế trái pháp luật thì ông sẽ kiện ra Tòa. Ông T4 khi đó chỉ tay vào mặt ông nói: mày kiện tao, mày chơi tao, tao chơi mày đến cùng. Một vị Chủ tịch như vậy thì người dân sao không gặp nạn được? Và trước ngày cưỡng chế thì họ cho công an tới cào bằng và tự ý tới sớm lén lút cho người dán thông báo số 21 kiểm tra số người nhà ông thuê trọ với họ chuyển đi để chỗ đất này giải phóng mặt vào cửa phòng trọ nhà ông và tới ngày 14/5/2015, họ tổ chức cho khoảng hơn 40 người công an dân phòng, máy móc đập phá tan 11 gian nhà trọ cùng tài sản trộn nhào với đất, máy xúc đập tan.

Theo ông được hiểu, giải phóng mặt bằng lợi ích lớn, tham nhũng, tiêu cực, bôi trơn, trục lợi tiền nhà nước hối lộ, ông đã nhiều lần làm đơn tố cáo các cơ quan chức năng, mãi sau được điều tra, truy tố xét xử một số quan tham những cố ý làm sai lợi ích nhóm bọn họ đã trả thù nhà ông bằng lạm quyền cưỡng chế đất. Chính vì thế, Ủy ban phường không giao Thông báo số 21 ngày 06/5/2015 cho ông mà cho người lén lút vào nhà ông dán thông báo này lên cửa phòng nhà ông đang cho thuê, ông thấy Thông báo số 21 có nội dung các mục không thực tế vụ việc như là tại mục 1: mọi cá nhân không được chiếm dụng vỉa hè không phải đất lưu không mà chỉ là cái cớ để lạm quyền trả thù người tố cáo. Tại mục 2: yêu cầu cá nhân (ông) phải chủ động dời khỏi khu vực đang chiếm dụng trước ngày 10/5/2015. Ông không đồng ý nên không chấp hành, vô lý lạm quyền.

Ngày 14/5/2015, UBND phường đã tổ chức cưỡng chế, đập nát 11 gian nhà ông đang cho thuê cùng tài sản điện, giường tủ, cây cối, dùng máy xúc trộn với đất. Ông thấy hành xử lạm quyền của kẻ có quyền cưỡng chế giữ đất, tài sản trên đất của gia đình ông mà không ra quyết định cưỡng chế, quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường. Trước ngày cưỡng chế khoảng 12-13/5/2015, ông đã gửi đơn tới UBND phường K đề nghị ngăn chặn không được tổ chức cưỡng chế tới Ban tiếp dân quận và Công an quận Đ, ông nộp đơn liên tục từ đó. Tới nay, ông lại gửi đơn tới UBND quận Đ, Đảng ủy quận, Quận ủy Đ và Công an quận, Công an thành phố H, Ban tiếp dân thành phố H, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thanh tra Chính phủ và rất nhiều các cơ quan chức năng để tố cáo về việc lạm quyền của UBND phường K đã cưỡng chế đất nhà ông mà không có quyết định cưỡng chế, không có quyết định phương án bồi thường mà toàn chỉ sự lạm quyền. Ông gửi các cơ quan đơn tố cáo thì họ chuyển phiếu, chuyển đơn về UBND quận Đ giải quyết.

Ngày 12/5/2016, UBND quận Đ, thành phố H ra Thông báo số 214/TB-UBND thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo. Sau khi nhận được Thông báo 214, ông không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại lên UBND thành phố và ngày 21/9/2016, UBND thành phố H ban hành Thông báo số 357/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết tố cáo ông Nguyễn Đình T4 - Chủ tịch UBND phường K cưỡng chế phá hủy tài sản trái pháp luật.

Đến năm 2018, tức là sau khoảng 02 năm ban hành Thông báo số 357 của UBND thành phố H, ông mới nhận được văn bản trên, họ lấy lý do bưu điện không gửi được. Khi ông được biết UBND thành phố H không giải quyết đơn tố cáo của ông, ông gửi đơn Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Chính phủ không giải quyết hướng dẫn cho ông khởi kiện ra Tòa án.

Sau khi UBND phường cưỡng chế không có quyết định hay văn bản nào với gia đình ông mà chỉ sự lạm quyền áp đặt nên ông đã làm đơn tố cáo đến tất cả các cơ quan chức năng trên mà không gửi đơn khiếu nại đi đâu. Nay ông thấy hành vi không ra quyết định thu hồi đất, không có kiểm đếm tài sản trên đất, không bồi thường, không có quyết định cưỡng chế của UBND phường K, không ra các quyết định trên của UBND quận Đ (như quyết định phê duyệt phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất là hành vi hành chính của UBND quận Đ). Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét các hành vi hành chính sau:

1. UBND phường K phá hủy là hành vi chặt phá công của gia đình ông trước 10 ngày khi cưỡng chế (tháng 4/2015) và ngày 14/5/2015, họ tổ chức cưỡng chế không có quyết định là vi phạm pháp luật.

2. Đề nghị Tòa án xem xét hành vi hành chính của UBND quận Đ, thành phố H không ra quyết định cưỡng chế, không ra phương án bồi thường đất và tài sản trên đất, không kiểm đếm, không đo đạc diện tích đất nhà ông. Đề nghị Tòa án buộc UBND quận Đ ra quyết định, lập phương án bồi thường thu hồi đất và tài sản trên đất của gia đình ông.

Đề nghị Tòa án xem xét xử lý đối với hành vi đập phá, phá hủy tài sản không có quyết định cưỡng chế của UBND phường K, quận Đ, thành phố H; không yêu cầu UBND phường K bồi thường thiệt hại (Vì đã đề nghị Tòa án buộc UBND quận Đ ra quyết định, phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản trên đất đối với gia đình).

Ông khẳng định từ trước đến nay ông chưa khiếu nại cơ quan nào mà chỉ làm đơn tố cáo như đã trình bày ở trên.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND quận Đ, thành phố H trình bày:*

Ngày 29/3/2016, UBND quận Đ, thành phố H có Văn bản số 345/UBND-TT giao Thanh tra quận xem xét, giải quyết đơn tố cáo của công dân đối với ông Nguyễn Đình T4 - Chủ tịch UBND phường K cưỡng chế phá hủy tài sản trái pháp luật tại thửa đất số 05, tờ bản đồ 6G-III-43, phường K, quận Đ, thành phố H.

Căn cứ vào nội dung đơn tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, UBND quận Đ kết luận nội dung tố cáo như sau:

Kết quả xác minh:

1. Nguồn gốc nhà, đất và quá trình quản lý sử dụng:

Theo ông Giang Văn Q cho biết: Nhà, đất thuộc thửa số 05, tờ bản đồ 6G-III-43 tại phường K, quận Đ, thành phố H có diện tích khoảng 400m², được bố mẹ ông sử dụng từ năm 1960 do ông bà nội để lại. Gia đình ông dựng 11 căn nhà diện tích mỗi căn khoảng 16m², bằng gỗ, lợp mái tôn.

Ông Q cung cấp giấy tờ để chứng minh nhà, đất tại địa chỉ trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông:

+ Biên lai nộp thuế nông nghiệp số 20, năm 1971 (bản photo, không có bản chính đối chiếu), người nộp: bà Hoàng Thị V1.

+ Biên lai nộp thuế nông nghiệp số 20, năm 1972 (bản photo, không có bản chính đối chiếu), người nộp: ông Giang Văn C2.

Tại Bản đồ địa chính tỉ lệ 1/200 năm 1994, UBND thành phố H giao UBND phường K quản lý thể hiện: tờ bản đồ 6H-III-43, thửa số 05 có diện tích 375,25m² là hành lang bảo vệ sông L2.

Sổ liệt kê các loại đất năm 2000 do UBND phường quản lý: thửa đất số 05, tờ bản đồ 6H-III-43 có diện tích 375,25m² là đất thủy lợi.

Ngày 26/4/2016, Tổ xác minh làm việc với UBND phường K, UBND phường báo cáo: thửa đất số 05 tờ bản đồ 6H-III-43, do UBND phường quản lý là hành lang bảo vệ sông L2. Khu vực này không có công trình xây dựng, không có hộ dân sinh sống.

Như vậy, thửa đất số 05 tờ bản đồ 6H-III-43, phường K là đất công - đất thủy lợi.

2. Việc triển khai giải tỏa khu vực hành lang bảo vệ sông L2:

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/1/2015 của UBND quận Đ về việc “nâng trật tự và văn minh đô thị” và Kế hoạch 36/KH-UBND ngày 11/5/2015 của UBND phường K.

Ngày 06/5/2015 và 13/5/2015, UBND phường K có Thông báo số 21/TB-UBND và 22/TB-UBND về việc ra quân giải tỏa đảm bảo trật tự văn minh đô thị. Thông báo gửi tới tổ dân phố và khu dân cư.

Ngày 14/5/2015, UBND phường K phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải Hà Nội, Xí nghiệp thoát nước số 4, đại diện Ban quản lý thoát nước cùng Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, khu dân cư, tổ dân phố ra quân làm vệ sinh môi trường, giải tỏa hành lang bảo vệ sông, trong đó có thửa đất số 05 tờ bản đồ

6H-III- 43.

UBND quận Đ không thực hiện thu hồi đất của ông Giang Văn Q do vậy ông Giang Văn Q cho rằng UBND quận Đ thu hồi đất không ban hành quyết định thu hồi là trái pháp luật là không đúng.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố H trình bày:*

Năm 2015, UBND phường K không có bất kỳ hành vi hành chính gì đối với ông Giang Văn Q trên địa bàn phường K, quận Đ, thành phố H.

+ Về nguồn gốc và công tác quản lý đất đai: Khu vực ngõ 120 đường T1 thuộc địa giới hành chính phường K quản lý là sông L2 và khu vực hành lang bảo vệ sông L2, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ 6H-III-43 đo vẽ năm 1996, loại đất: đất thủy lợi (đất công cộng).

Ông Giang Văn Q không có nhà ở, đất ở tại khu vực ngõ 120 đường T1 thuộc địa giới hành chính phường K quản lý.

+ Việc thực hiện năm “Trật tự - Văn minh đô thị”:

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2015 của UBND quận Đ về năm “Trật tự - Văn minh đô thị” và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 11/5/2015 của UBND phường K, UBND phường K đã ban hành Thông báo số 21/TB-UBND ngày 06/5/2015 và Thông báo số 22/TB-UBND ngày 13/5/2015 về việc ra quân giải tỏa đảm bảo trật tự Văn minh đô thị. Thông báo gửi tới các Tổ dân phố, các khu dân cư để cùng phối hợp thực hiện.

UBND phường K không tiến hành cưỡng chế, phá dỡ nhà đối với gia đình ông Giang Văn Q. Khi ông Giang Văn Q có đơn tố cáo UBND phường K về sự việc trên, ngày 21/9/2016, UBND thành phố H đã xem xét và có Văn bản số 357/TB-UBND thông báo không thụ lý, giải quyết tố cáo của ông Giang Văn Q.

Căn cứ Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố H xem xét lại việc khởi kiện của ông Giang Văn Q về thời hiệu giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình T4 trình bày:*

Từ năm 2008 đến năm 2017, ông T4 làm Chủ tịch UBND phường K. Ông nắm được việc quá trình UBND phường K ra quân giải tỏa đảm bảo trật tự đô thị như sau:

+ Về nguồn gốc đất và khu vực ngõ 120 đường T1 thuộc địa giới hành chính phường K quản lý là sông L2 và khu vực hành lang bảo vệ sông L2 thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 6H-III-43 vẽ năm 1996, loại đất: đất thủy lợi (đất công cộng). Ông Giang Văn Q không có nhà ở, đất ở tại khu vực ngõ 120 đường T1 thuộc địa giới hành chính phường K quản lý.

Thực hiện Kế hoạch số 02 ngày 08/01/2015 của UBND quận Đ về năm

“Trật tự - Văn minh đô thị” và Kế hoạch số 36 ngày 11/5/2015 của UBND phường K; UBND phường K đã ban hành Thông báo số 21 ngày 06/5/2015 và Thông báo số 22 ngày 13/5/2015 về việc ra quân giải tỏa đảm bảo trật tự văn minh đô thị. Thông báo đã gửi tới các tổ dân phố, các khu dân cư để cùng phối hợp thực hiện. UBND phường đã thực hiện kế hoạch giải tỏa đảm bảo văn minh đô thị mà không tổ chức cưỡng chế. Do vậy, không có quyết định cưỡng chế đối với hộ gia đình ông Giang Văn Q (*UBND phường K không ra Quyết định cưỡng chế*).

Ông không đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đề nghị của ông Giang Văn Q. Ông xin vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án cũng như buổi công khai tiếp cận chứng cứ, đối thoại, xét xử.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 211/2020/HCST ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 344; khoản 1 Điều 348; Điều 351 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Giang Văn Q về hành vi hành chính không ra quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà đối với UBND phường K và hành vi hành chính không lập phương án bồi thường thu hồi đất và tài sản trên đất của UBND quận Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2020, người khởi kiện là ông Giang Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Giang Văn Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo cho rằng khoảng 400m² đất nằm trên địa giới phường K của gia đình ông dù chưa được cấp giấy chứng nhận nhưng vẫn nằm trong diện tích được ghi nhận của gia đình ông chưa thu hồi, chưa bồi thường nên không thể kết luận ông lấn chiếm đất công. UBND phường K, thành phố H không lập biên bản vi phạm hành chính, không ban hành quyết định cưỡng chế, không gửi bất kỳ thông báo, văn bản nào cho ông nhưng cưỡng chế phá dỡ tài sản trên đất của ông là trái pháp luật. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc: Tuyên bố hành vi hành chính không ra quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà của UBND phường K và hành vi hành chính không lập phương án bồi thường thu hồi đất và tài sản trên đất của UBND quận Đ là trái pháp luật; buộc UBND quận Đ, thành phố H ra quyết định, lập phương án bồi thường thu hồi đất và tài sản trên đất của gia đình ông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cũng như qua tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện thửa số 05 có diện tích 375,25m² là hành lang bảo vệ sông L2, loại đất thủy lợi là đất công, thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước. Ông Giang Văn Q không có tài liệu chứng minh việc được giao quyền sử dụng hợp pháp đối với thửa đất nêu trên. UBND phường K không tiến hành cưỡng chế, phá dỡ nhà đối với gia đình ông Giang Văn Q. Ngày 21/9/2016, UBND thành phố H đã xem xét và có Văn bản số 357/TB-UBND thông báo không thụ lý, giải quyết đơn tố cáo của ông Giang Văn Q nên UBND phường K và UBND quận Đ, thành phố H không ban hành các quyết định hành chính theo yêu cầu của ông Q là có căn cứ. Tòa án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của ông Giang Văn Q là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Q; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Giang Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND phường K và UBND quận Đ, thành phố H thực hiện hành vi hành chính về việc ban hành các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là ông Giang Văn Q kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính.

[3] Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Diện tích 375,25m² thuộc thửa số 05, tờ bản đồ 6H-III-43 đo vẽ năm 1996 tại khu vực ngõ 120 (nay là ngõ 122) đường T1, quận Đ, thành phố H là sông L2 và khu vực hành lang bảo vệ sông L2, loại đất thủy lợi (đất công cộng) thuộc địa giới hành chính phường K, quận Đ, thành phố H quản lý. Ông Giang Văn Q không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông do vợ chồng cố Giang Văn T6, cố Vũ Thị N cho bố mẹ ông là cụ Giang Văn C, cụ Hoàng Thị T7 để lại. Các bản photo Biên lai nộp thuế nông nghiệp số 20, năm 1971, tên người nộp là bà Hoàng Thị V1 và bản photo Biên lai nộp thuế nông nghiệp số 20, năm 1972, tên người nộp là ông Giang Văn C2 do ông Q cung cấp đều không có bản chính đối chiếu và nội dung không thể hiện nộp thuế sử dụng diện tích 375,25m² thuộc thửa số 05 nêu trên.

[4] Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2015 của UBND quận Đ về năm “Trật tự Văn minh đô thị” và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày

11/5/2015 của UBND phường K, UBND phường K, quận Đ, thành phố H đã ban hành Thông báo số 21/TB-UBND ngày 06/5/2015 và Thông báo số 22/TB-UBND ngày 13/5/2015 về việc ra quân giải tỏa đảm bảo trật tự Văn minh đô thị. Thông báo gửi tới các Tổ dân phố, các khu dân cư để cùng phối hợp thực hiện.

Ông Giang Văn Q cho rằng ngày 14/5/2015, UBND phường K, quận Đ, thành phố H đã tổ chức cưỡng chế, đập nát 11 gian nhà ông đang cho thuê cùng tài sản điện, giường tủ, cây cối, dùng máy xúc trộn với đất (chặt các cây ăn quả) trên diện tích 375,25m² đất trong khi người bị kiện là UBND phường K và UBND quận Đ, thành phố H khẳng định thời điểm trước ngày 14/5/2015, gia đình ông Giang Văn Q không có tài sản trên diện tích 375,25m² thuộc thửa số 05, tờ bản đồ 6H-III-43 tại khu vực ngõ 120 (nay là ngõ 122) đường T1, quận Đ, thành phố H. Ông Q cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc UBND phường K cưỡng chế, tháo dỡ tài sản của gia đình ông như ông trình bày.

[5] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Q khẳng định từ trước đến nay ông chưa khiếu nại cơ quan nào mà chỉ làm đơn tố cáo về việc lạm quyền của UBND phường K đã cưỡng chế đất nhà ông mà không có quyết định cưỡng chế, không có quyết định phương án bồi thường đến UBND, Đảng ủy quận, Quận ủy Đ và Công an quận, Công an thành phố H, Ban tiếp dân thành phố H, Ban Tuyên giáo Trung ương, Thanh tra Chính phủ và rất nhiều các cơ quan chức năng khác. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh, UBND thành phố H đã ban hành Văn bản số 357/TB-UBND ngày 21/9/2016 thông báo không thụ lý, giải quyết tố cáo của ông Giang Văn Q.

[6] Diện tích 375,25m² thuộc thửa số 05, tờ bản đồ 6H-III-43 đo vẽ năm 1996 tại khu vực ngõ 120 (nay là ngõ 122) đường T1, quận Đ, thành phố H là sông L2 và khu vực hành lang bảo vệ sông L2, loại đất thủy lợi (đất công cộng) nên UBND phường K không tiến hành cưỡng chế, phá dỡ nhà đối với gia đình ông Giang Văn Q. UBND quận Đ, thành phố H không lập phương án bồi thường thu hồi đất và tài sản trên đất; UBND phường K không lập biên bản vi phạm hành chính, không ban hành quyết định cưỡng chế, không gửi thông báo thu hồi đất cho gia đình ông Giang Văn Q là đúng quy định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Giang Văn Q về việc buộc UBND phường K và UBND quận Đ, thành phố H ban hành các quyết định hành chính theo yêu cầu của ông Q là có căn cứ. Kháng cáo của người khởi kiện không có cơ sở chấp nhận; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Giang Văn Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là ông Giang Văn Q; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 211/2020/HC-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H;

2. Về án phí: Ông Giang Văn Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông đã nộp tại Biên lai thu số 0020429 ngày 07/10/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Mai